



# PHIẾU BÀI TẬP MÔN TOÁN LỚP 1

Mã: 11502

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Nhận xét của giáo viên: .....

## Bài 1. Tính:

$$8 + 1 = \dots \quad 1 + 8 = \dots \quad 5 + 4 = \dots \quad 0 + 9 = \dots \quad 1 + 7 = \dots$$

$$7 + 2 = \dots \quad 3 + 6 = \dots \quad 4 + 5 = \dots \quad 4 + 4 = \dots \quad 3 + 4 = \dots$$

$$6 + 3 = \dots \quad 2 + 7 = \dots \quad 9 + 0 = \dots \quad 5 + 3 = \dots \quad 5 + 2 = \dots$$

## Bài 2. Sắp xếp các số 7, 5, 6, 9, 4, 3 theo thứ tự:

a) Từ lớn đến bé: .....

b) Từ bé đến lớn: .....

## Bài 3. Viết phép tính thích hợp:



|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

## Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống để có phép tính đúng theo hàng ngang, cột dọc.

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 5 | + | 3 | = |   |
| + |   | - |   | - |
| 3 | - | 2 | = |   |
| = |   | = |   | = |
|   | - |   | = |   |

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
| 6 | + |   | = | 8 |
| - |   | + |   | - |
|   | - | 1 | = |   |
| = |   | = |   | = |
| 2 | + |   | = |   |